

Hướng dẫn sử dụng

Camera IP

VP-4540



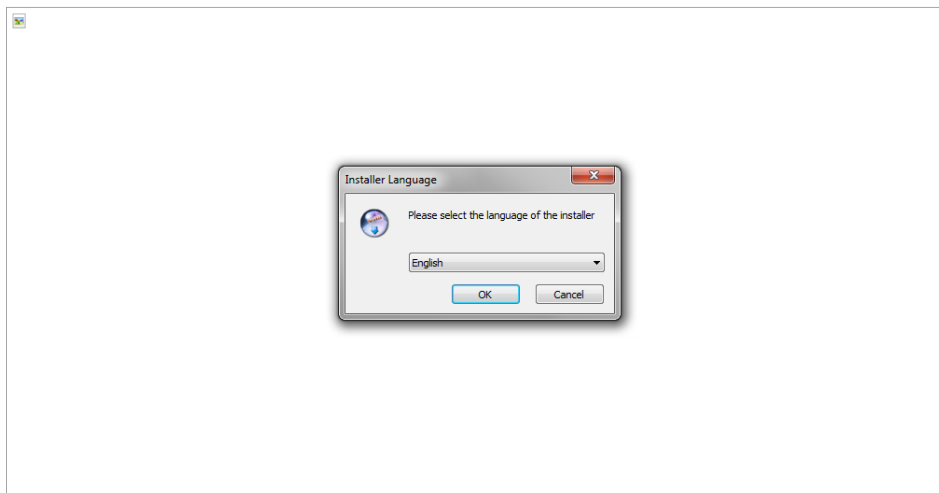
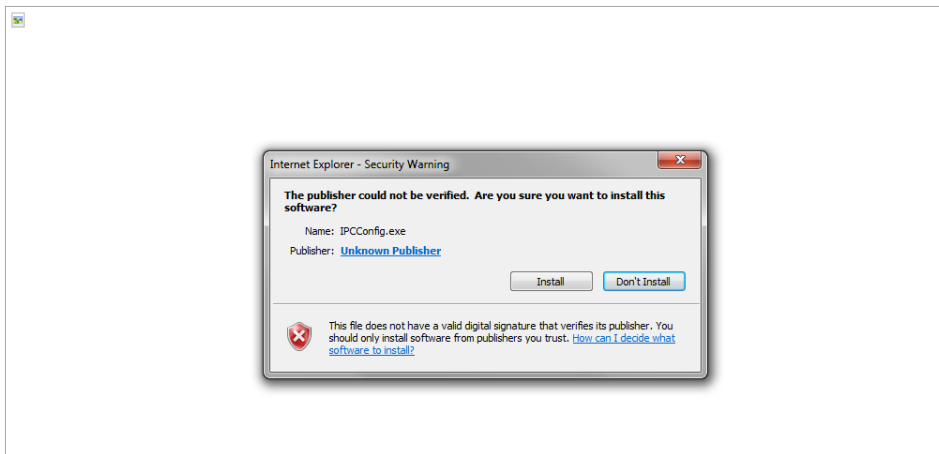
I. Kết nối camera trên IE

1. Kết nối camera vào hệ thống mạng LAN hoặc trực tiếp với máy tính. Mở trình duyệt IE đăng nhập vào địa chỉ IP mặc định của camera là 192.168.0.123.

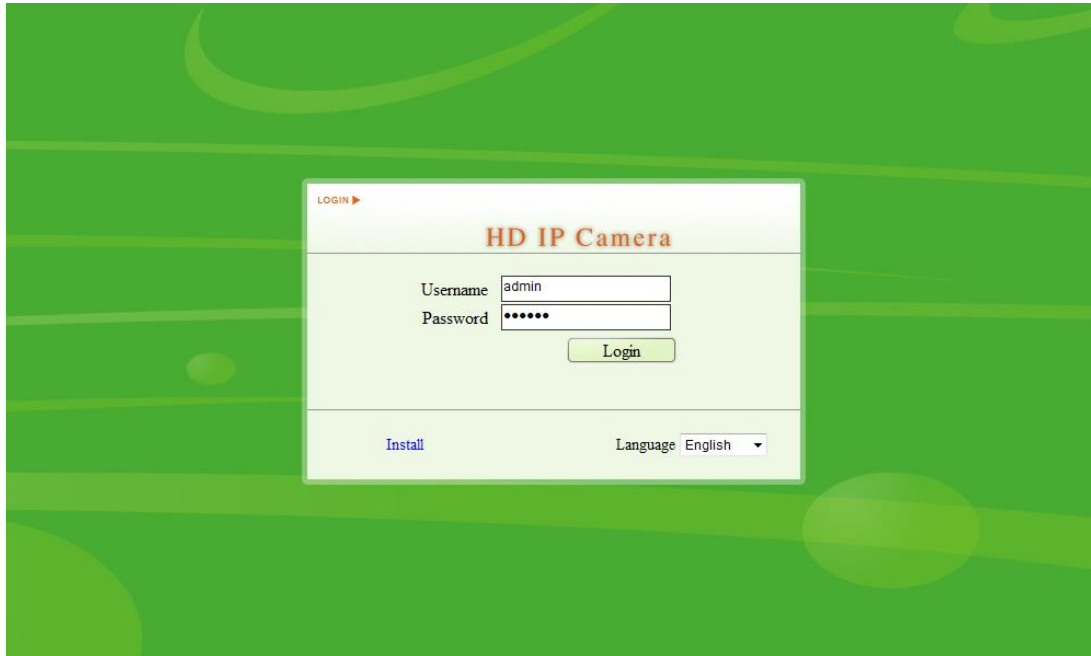


Chú ý: Chắc chắn rằng lớp mạng hiện tại của bạn là 192.168.0.x hoặc bạn cần phải đổi lại địa chỉ 192.168.0.123 của camera phù hợp với lớp mạng hiện tại của bạn để kết nối sử dụng camera.

2. Trình duyệt IE sẽ yêu cầu bạn cài đặt phần mềm hỗ trợ Active X như hình bên dưới. Nhấn **Install** để tải về phần mềm cài đặt ActiveX.



3. Cài đặt ActiveX xong, bạn nhấn F5 để làm mới lại trang đăng nhập. Giao diện đăng nhập vào camera sẽ hiển thị như hình bên dưới. Sử dụng tài khoản **User Name:** admin, **Password:** 123456, nhấn **Login** để đăng nhập.



4. Giao diện hiển thị và điều khiển của camera VP-4540.



II. Các chức năng và cài đặt điểm

1. Phím chức năng



Phát video của camera.



Đóng video của camera.



Chụp lại ảnh hiện tại (ảnh chụp được lưu tại thư mục cài đặt trên máy tính).



Ghi hình lưu lại trên máy tính (đoạn ghi hình lưu tại thư mục cài đặt trên máy tính).



Bật/đóng micro (chức năng chỉ hỗ trợ một số sản phẩm).

2. Điều khiển PTZ



Lên trên;



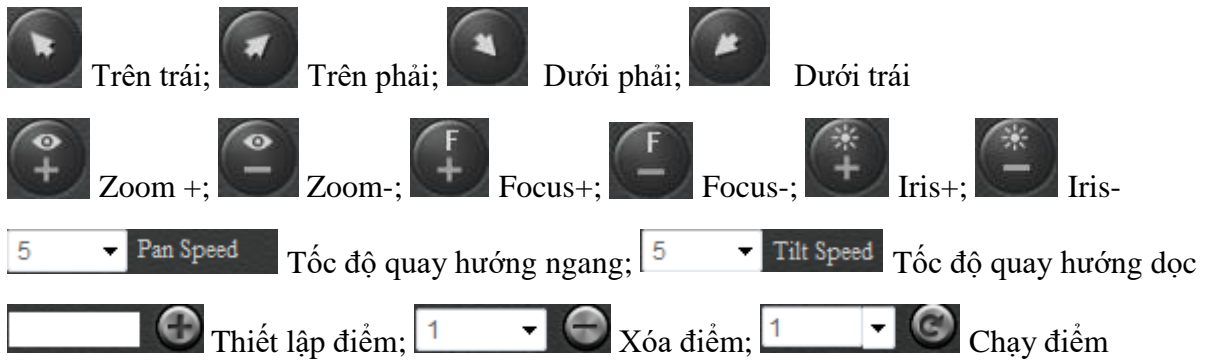
Qua bên phải;



Xuống dưới;



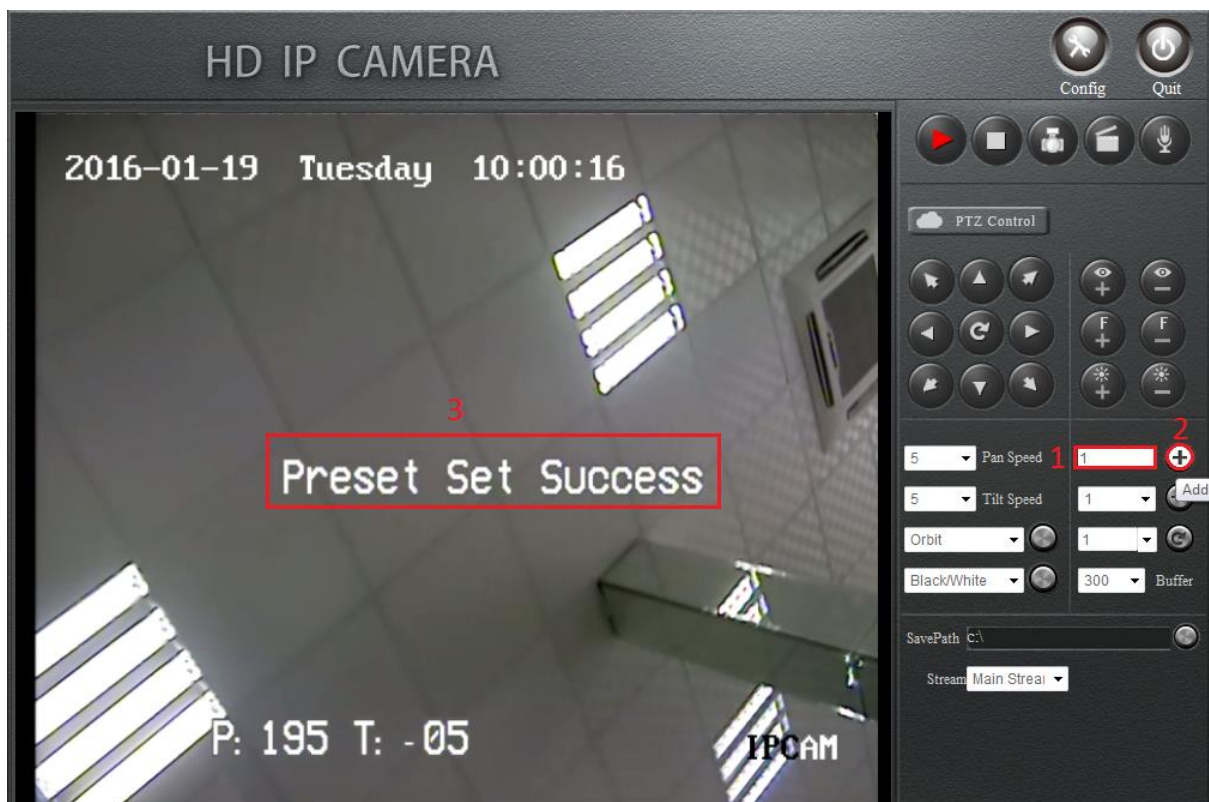
Qua bên trái



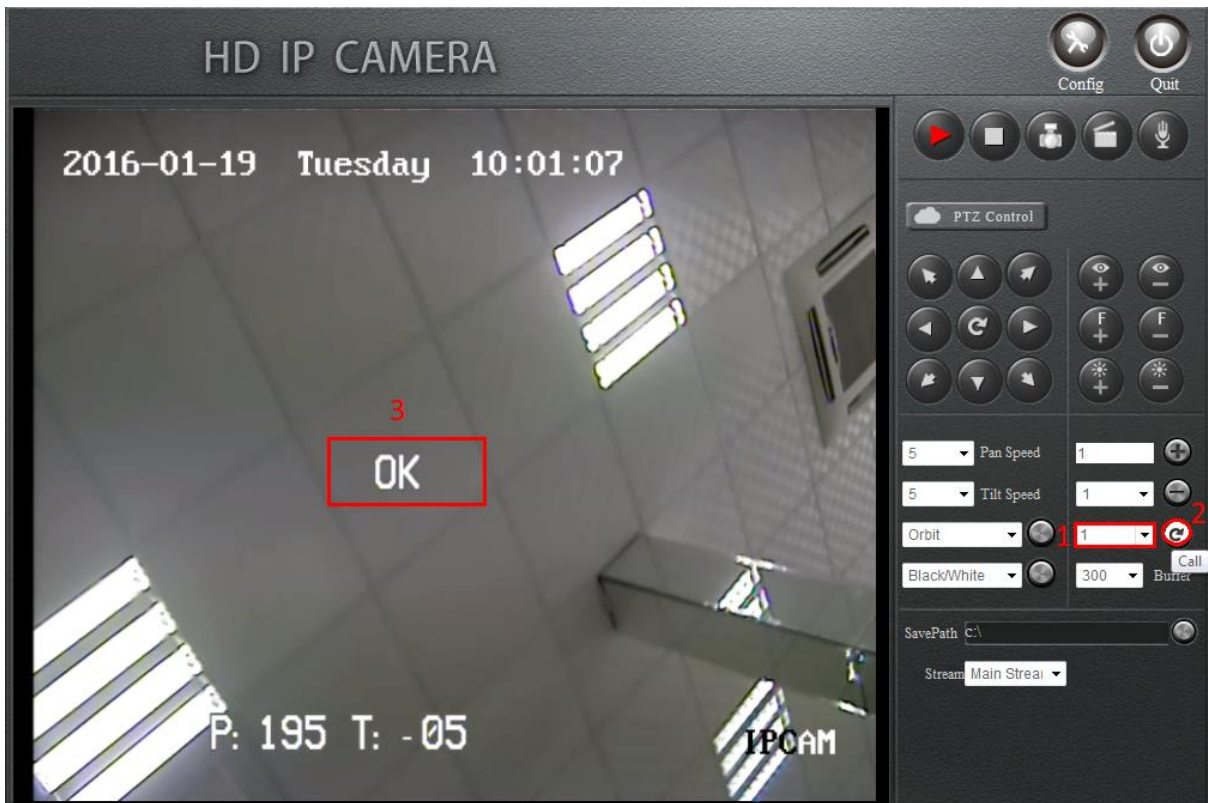
3. Cài đặt chức năng PTZ của camera

1) Cài đặt điểm và gọi điểm (set-call-delete preset)

- **Cài đặt điểm:** Di chuyển camera tới vị trí cần thiết lập. Nhập vào số thứ tự của vị trí và nhấn chọn biểu tượng **ADD**. Trên màn hình sẽ hiển thị trạng thái **Preset Set Success** tức là vị trí đó đã được lưu lại.



- **Di chuyển camera tới điểm đã được cài đặt:** Nhập vào vị trí và nhấn chọn **CALL**. Trên màn hình hiển thị **OK** và camera sẽ di chuyển tới vị trí đó. Nếu trên màn hình hiển thị trạng thái **Preset Not Set** tức là vị trí đó chưa được cài đặt.



- **Xóa điểm:** Nhập vào vị trí điểm cần xóa và nhấn **DELETE**.



- 2) Cài đặt chế độ quét giữa 2 điểm A-B (auto scan)

- **Cài đặt giới hạn trái:** Di chuyển camera tới vị trí điểm trái và nhập **91 + CALL**



- **Cài đặt giới hạn phải:** Di chuyển camera tới vị trí điểm phải và nhập **92 + CALL**



- **Kích hoạt chạy giám sát giữa 2 điểm trái-phải:** Nhập vào **93 + CALL** để kích hoạt.



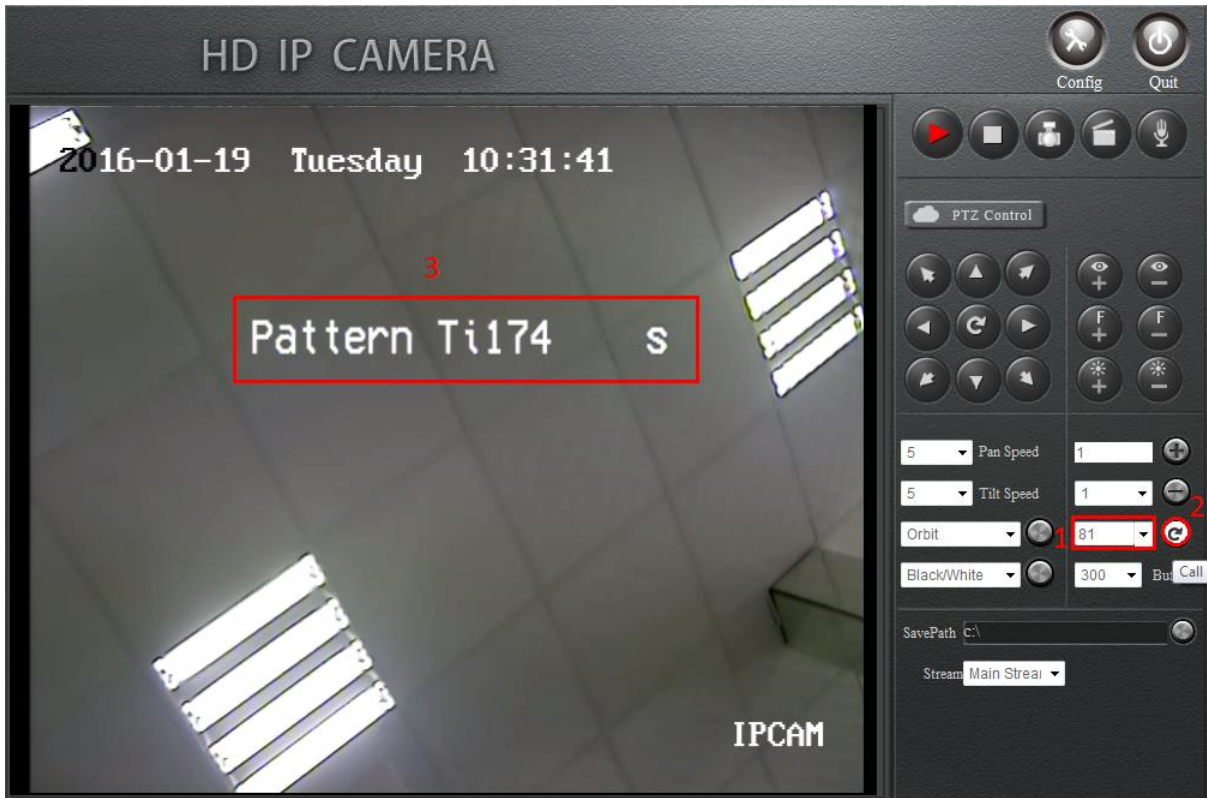
3) Cài đặt chế độ giám sát hành trình

- **Kích hoạt chế độ giám sát hành trình:** Nhập vào **71 + CALL**. Camera sẽ tự động di chuyển tới các điểm theo một thứ tự bạn đã sắp xếp trước.



4) Cài đặt chế độ giám sát khuôn mẫu (pattern)

- **Cài đặt chế độ giám sát khuôn mẫu:** Nhập vào **81 + CALL** để mở pattern 1. Bạn có thời gian 170s để ghi hình lại vị trí (sử dụng phím điều khiển PTZ di chuyển camera tới vị trí bạn cần lưu). Nhập vào **85 + CALL** hoặc nhấn phím **Iris +** để kết thúc và để lưu lại những điểm trong pattern 1.



4. Danh sách lệnh cài đặt chức năng của camera

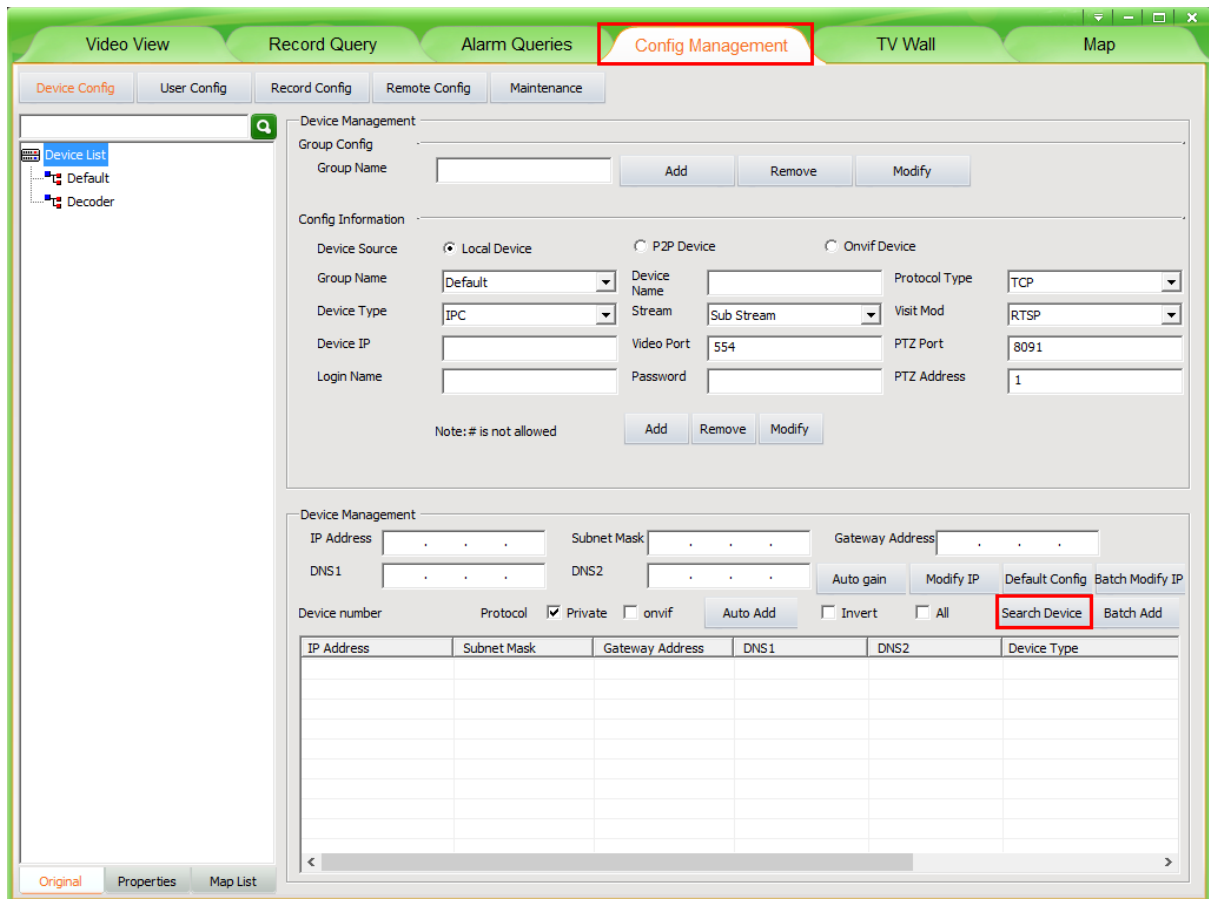
Lệnh nhập	Diễn giải
60 + CALL	Xóa tất cả các điểm đã lưu
65 + CALL	Tốc độ scan A-B là 3%/s
66 + CALL	Tốc độ scan A-B là 6%/s
67 + CALL	Tốc độ scan A-B là 9%/s
68 + CALL	Tốc độ scan A-B là 15%/s
69 + CALL	Tốc độ scan A-B là 40%/s
70 + CALL	Mở MENU của Camera
71 + CALL	Kích hoạt giám sát tour 1 (1 – 16)
72 + CALL	Kích hoạt giám sát tour 2 (17 – 32)
73 + CALL	Kích hoạt giám sát tour 3 (33 – 48)
74 + CALL	Kích hoạt giám sát tour 4 (240 – 255)
75 + CALL	Thời gian dừng mỗi điểm là 4s
76 + CALL	Thời gian dừng mỗi điểm là 8s
77 + CALL	Thời gian dừng mỗi điểm là 10s
78 + CALL	Thời gian dừng mỗi điểm là 15s
79 + CALL	Thời gian dừng mỗi điểm là 20s
81 + CALL	Mở thiết lập pattern 1
82 + CALL	Mở thiết lập pattern 2
83 + CALL	Mở thiết lập pattern 3
84 + CALL	Mở thiết lập pattern 4
85 + CALL	Kết thúc và lưu lại pattern
86 + CALL	Kích hoạt pattern 1

87 + CALL	Kích hoạt pattern 2
88 + CALL	Kích hoạt pattern 3
89 + CALL	Kích hoạt pattern 4
91 + CALL	Thiết lập giới hạn trái (A)
92 + CALL	Thiết lập giới hạn phải (B)
93 + CALL	Kích hoạt chạy giữa 2 điểm A - B
95 + CALL	Mở giao MENU Dome
96 + CALL	Khôi phục mặc định gốc

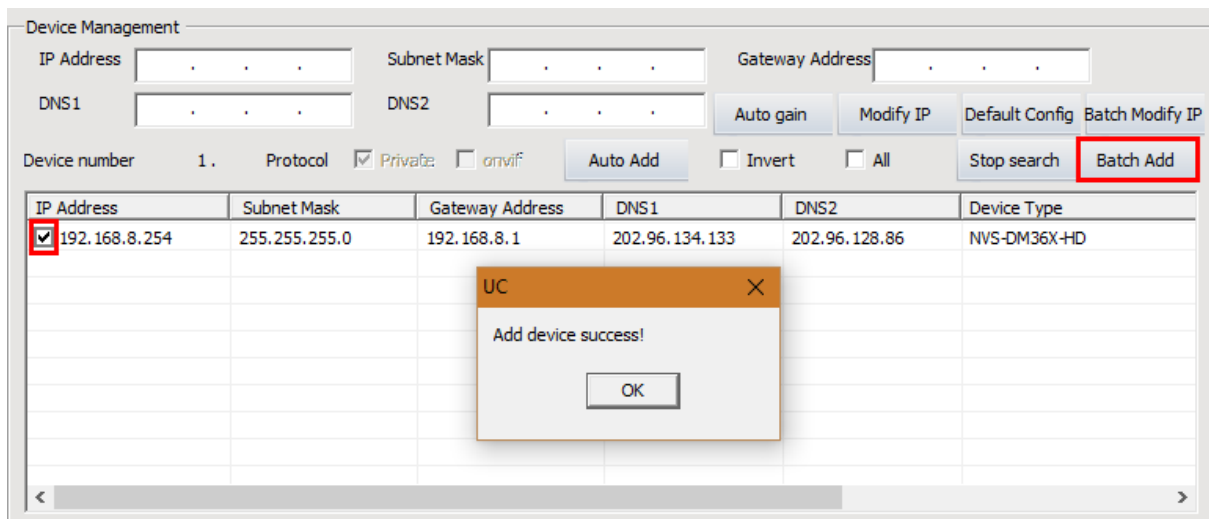
III. Kết nối, quản lý tập trung camera IP trên phần mềm UC2

1. Cài đặt phần mềm UC2 từ đĩa CD kèm theo sản phẩm. Hoặc tải trực tuyến từ Vantech.pro.
2. Sử dụng tài khoản **User Name**: admin và **Password**: 123456 đăng nhập vào giao diện điều khiển của phần mềm UC2.

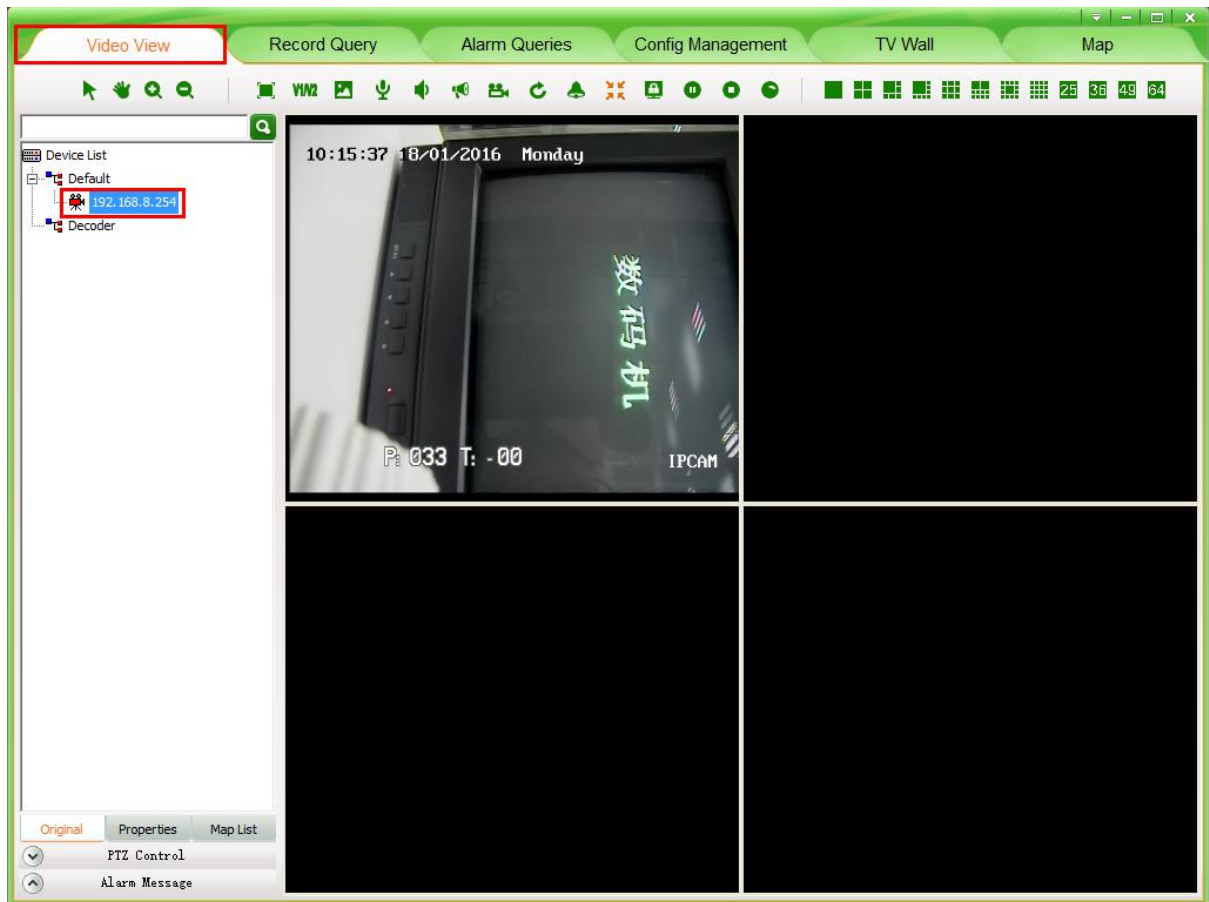
3. Chọn **Config Management** và **Search Device** để tìm kiếm thiết bị kết nối.



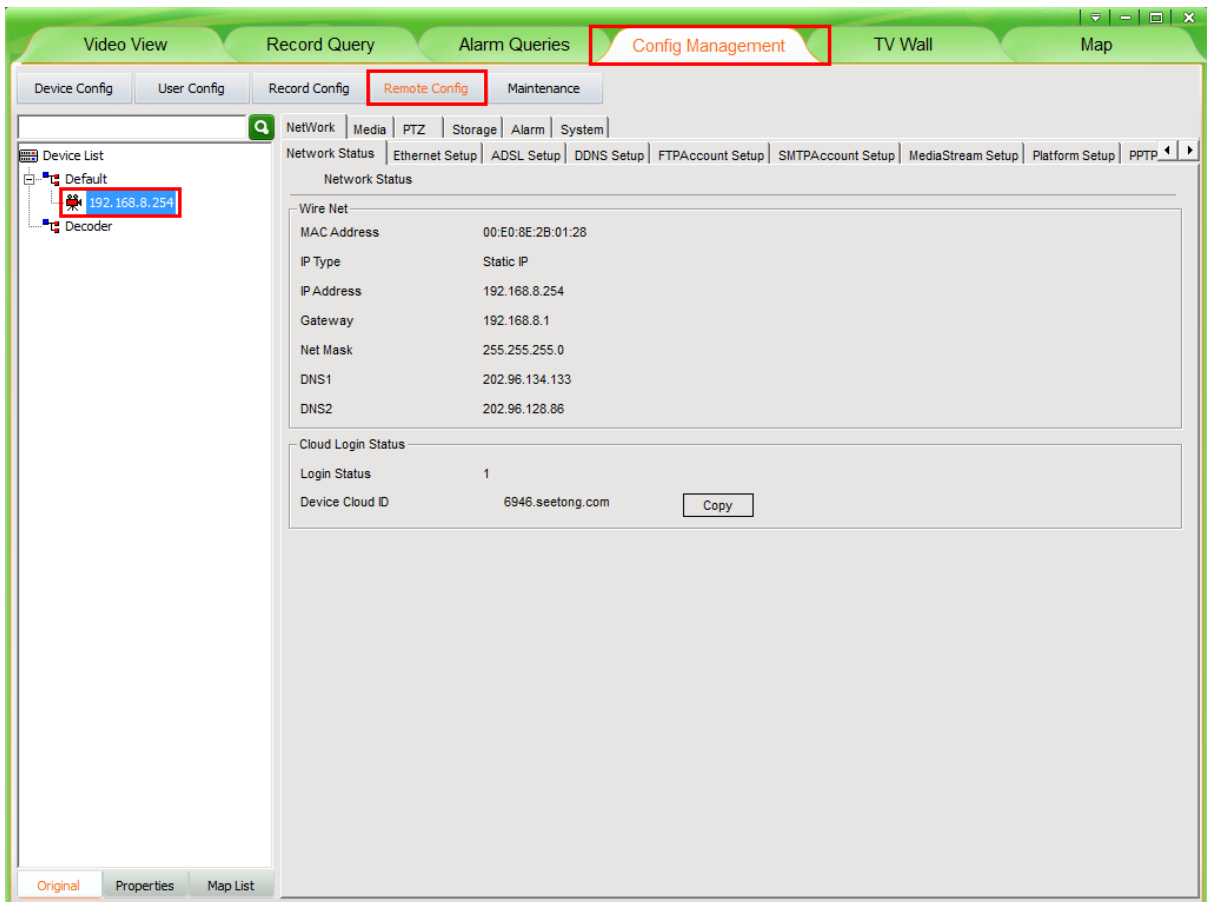
4. Danh sách thiết bị hiện tại sẽ hiển thị, chọn tên thiết bị cần kết nối và nhấn **Batch Add**.



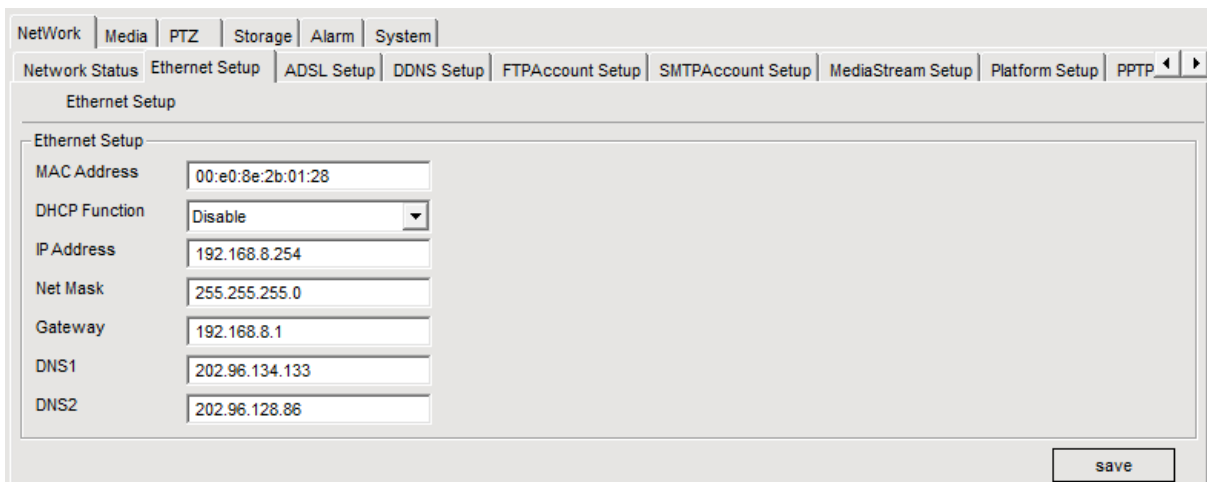
5. Chọn **Video View** và tên thiết bị bạn vừa kết nối. Hình ảnh hiển thị như hình dưới.



- Để cấu hình thiết bị bằng phần mềm UC2, chọn **Config Management** và **Remote Config**, đồng thời nhấn chọn tên thiết bị sẽ cấu hình cài đặt.

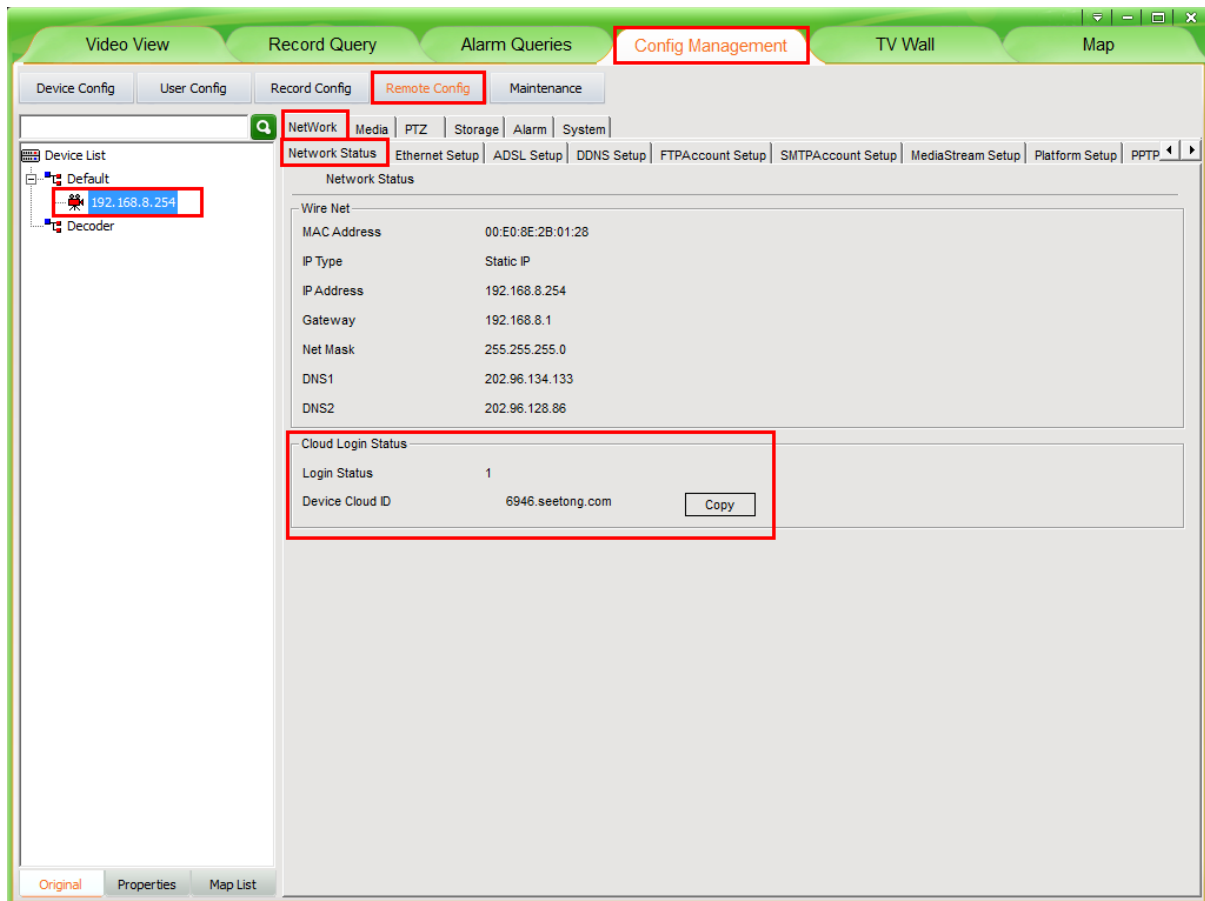


7. Nhấn chọn các chức năng để cấu hình cho camera IP.



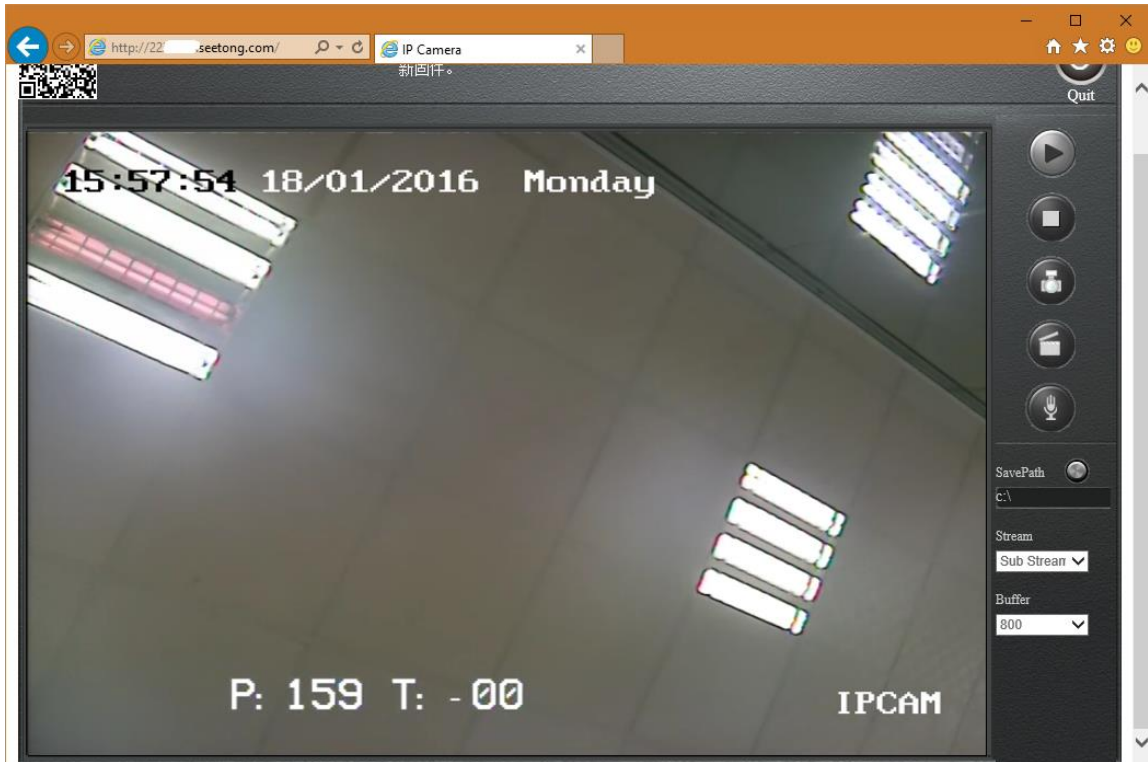
IV. Kích hoạt sử dụng chức năng P2P giám sát từ xa

1. Sau khi kết nối camera vào hệ thống mạng LAN, mở phần mềm UC2 truy cập tới mục cài đặt **Network** và kiểm tra trạng thái kết nối Cloud. Device Cloud ID của camera sẽ hiển thị để bạn sử dụng kết nối camera thông qua P2P.

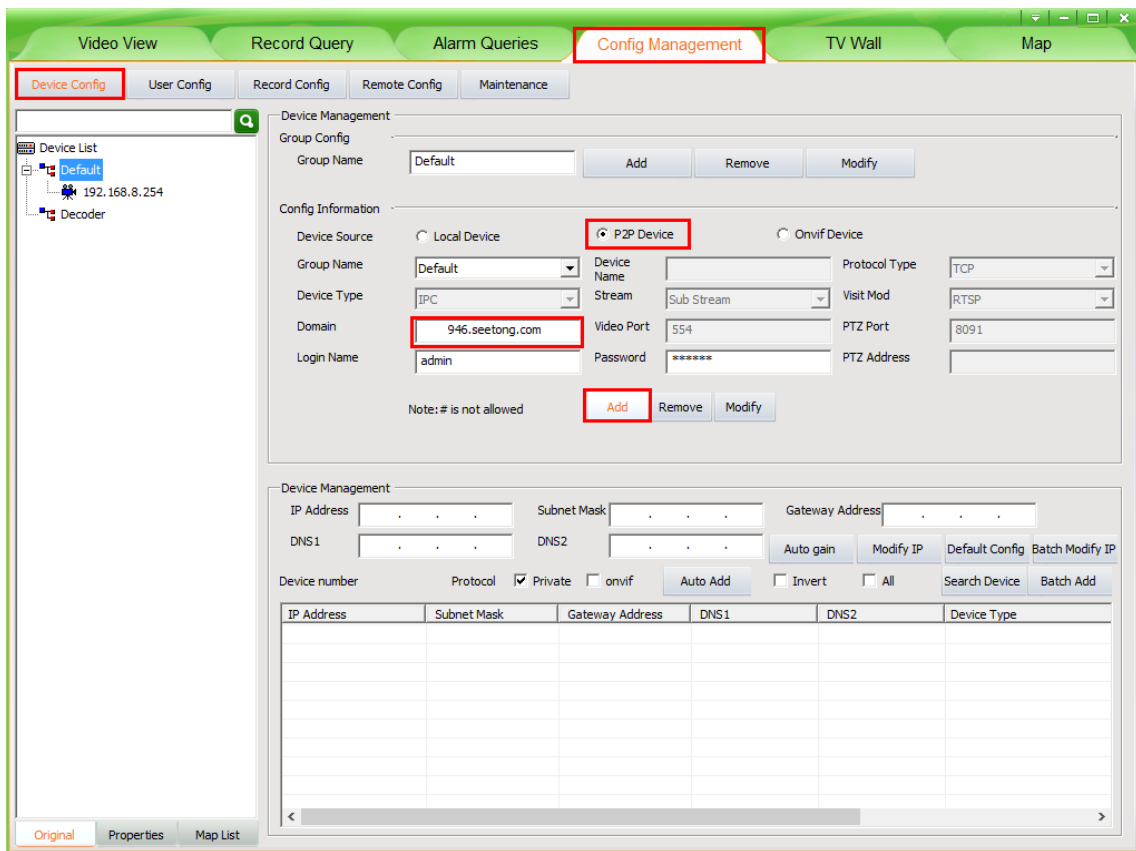


Chú ý: Trường hợp **Login Status** có giá trị là **0** và không hiển thị **Device Cloud ID** của camera. Xin vui lòng kiểm tra lại thiết lập **Ethernet Setup** và phiên bản Firmware hiện tại của camera.

2. Sử dụng Device Cloud ID để giám sát thiết bị trên IE.



3. Sử dụng Device Cloud ID giám sát thiết bị bằng UC2.

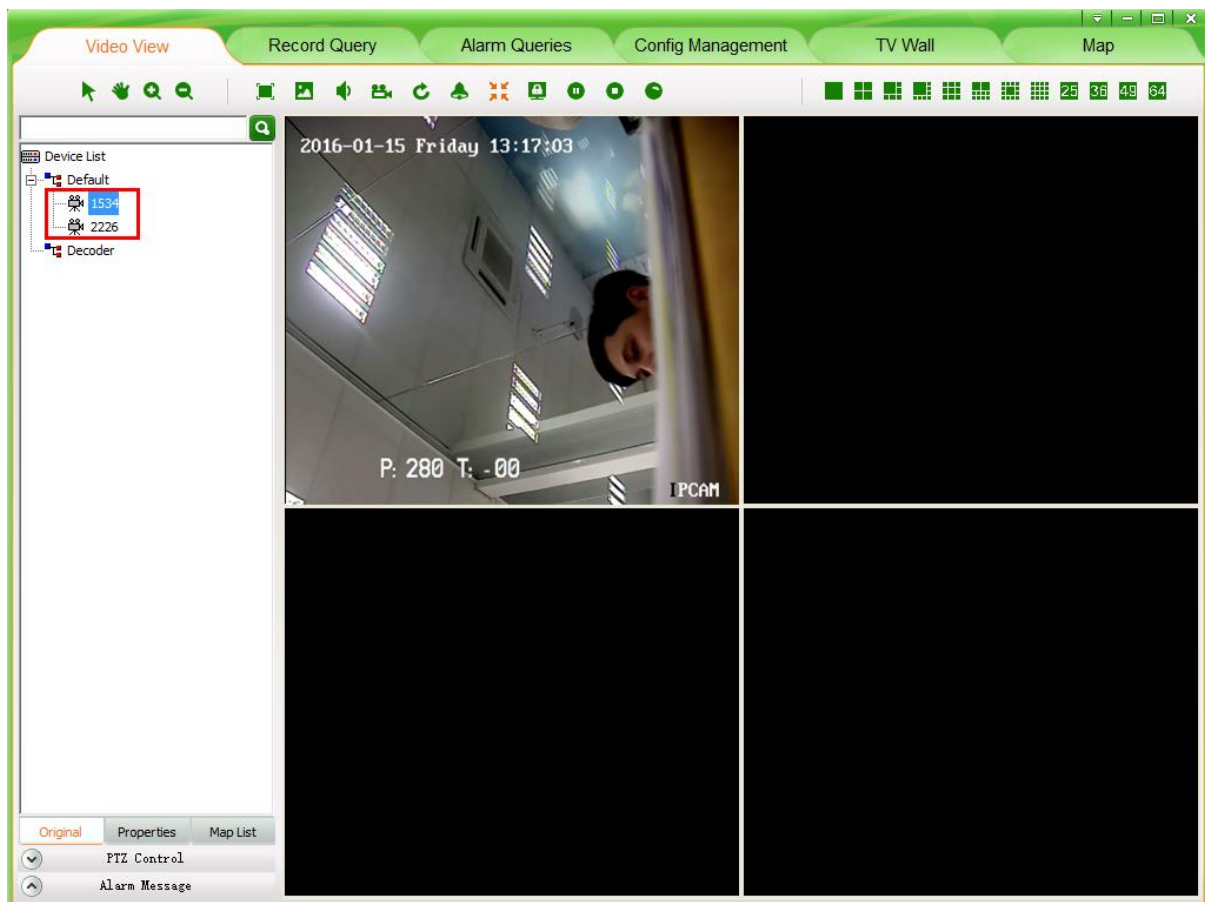


4. Bạn có thể sử dụng UC2 để đăng nhập vào tài khoản Cloud. Nhập User Name và Password của tài khoản Cloud bạn đã đăng ký trước tại www.seetong.com, kích hoạt **Sign Platform** và nhập thông tin server là **seetong.com**.



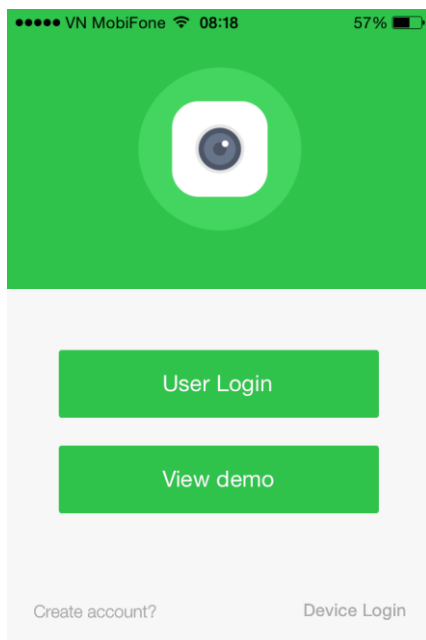
The image shows the 'UC2 Video Surveillance Client' login window. It features a title bar with the text 'UC2 Video Surveillance Client'. Below the title bar, there are three input fields: 'Username' with the value 'thai2602', 'Password' with masked characters '*****', and 'Server' with the value 'seetong.com'. To the right of these fields are three checkboxes: 'Automatic Login' (unchecked), 'Save Password' (checked), and 'Sign Platform' (checked). At the bottom right, there are two buttons: 'Login' and 'Cancel'. A red rectangular box highlights the Username, Password, and Server input fields.


5. Sau khi đăng nhập bạn sẽ thấy thông tin ID của các thiết bị trước đây bạn đã kết nối với tài khoản này.

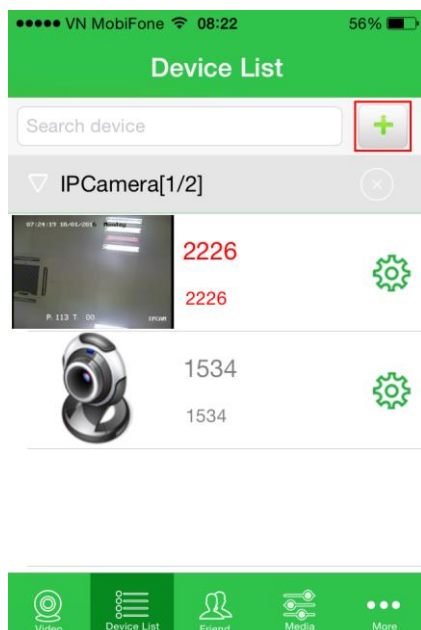


V. Kết nối, điều khiển camera trên phần mềm điện thoại

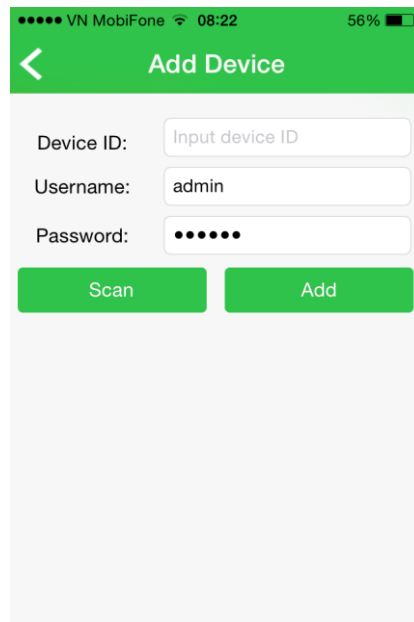
1. Tìm kiếm và cài đặt phần mềm Seetong trên kho ứng dụng vào điện thoại iPhone và Android của bạn.
2. Mở phần mềm, nhấn **Create Account** khởi tạo phần mềm đăng nhập hoặc chọn **Device Login** để kết nối với camera.



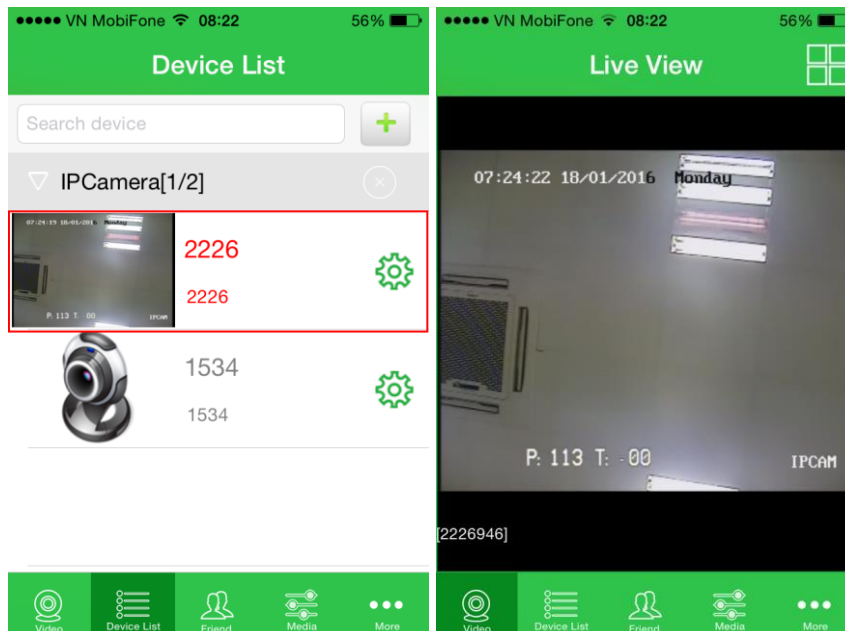
3. Nhấn  để mở giao diện thêm mới thiết bị.



- Điền thông tin ID Cloud của thiết bị mà bạn tìm thấy vào mục Device ID. User Name và Password là admin và 123456. Nhấn Add để xác nhận thêm thiết bị.



- Chọn thiết bị để kết nối.



VI. Thông tin sử dụng RTSP

- Dòng chính (Main Stream) `rtsp://192.168.0.123:554/mpeg4`
- Dòng phụ (Sub Stream) `rtsp://192.168.0.123:554/mpeg4cif`